

UBND
TRƯỜNG TH
Số:/KHGD-TH

uigeli.xyz
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH 5 - GLOBAL SUCCESS, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÔI LỚP 5

Năm học 2026 -2027

(theo Phụ Lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH và bổ sung tích hợp Trí tuệ nhân tạo AI theo QĐ số 3439/QĐ-BGDĐT,

Năng lực số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT và tích hợp liên môn)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (gọi chung là Thông tư 22);

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/0/2010 về việc tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5;

Căn cứ Công văn số 4329/BGDĐT- GDTH ngày 27/6/2013 về việc Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP– 15/09/2025 Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện NQ 71-NQ/TW, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn 4567/BGDĐT-GDPT – 05/8/2025 Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện: buổi 1 học chính khóa, buổi 2 phát triển năng lực (kỹ năng sống, STEM, năng lực số, AI...), linh hoạt theo điều kiện nhà trường;

Căn cứ Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT – 24/01/2025 Ban hành Khung năng lực số cho người học trong giáo dục phổ thông, làm cơ sở triển khai nội dung kỹ năng số, trong đó có AI;

Căn cứ Quyết định 3439/QĐ-BGDĐT– 15/12/2025 Quyết định của Bộ GD&ĐT ban hành Khung nội dung thí điểm giáo dục AI cho học sinh phổ thông, xác định nội dung học tập theo 4 mạch kiến thức AI;

Căn cứ Công văn 3456/ BGDDĐT-GDPT – 27/6/2025 Công văn hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn 8334/BGDĐT-GDPT– 18/12/2025 Công văn hướng dẫn triển khai thí điểm nội dung giáo dục AI trong nhà trường, chỉ rõ các hình thức thực hiện phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tiễn.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn về Giáo dục địa phương (GDĐP), Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, Quyền con người, Giáo dục Kỹ năng công dân số, Giáo dục Văn hóa giao thông / An toàn giao thông, Lồng ghép nội dung Quốc phòng và An ninh, Tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM cấp Tiểu học.

II. Điều kiện thực hiện các môn học:

1. Sách dùng giảng dạy: Sử dụng sách của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo gồm có:
 - Sách giáo khoa: **Tiếng Anh 5 *Global Success*** (Hoàng Văn Vân – Tổng chủ biên) **Student Book**
 - Sách bài tập: **Tiếng Anh 5 - Workbook**
2. Sách tham khảo: Sách giáo viên
3. Đồ dùng giảng dạy: tivi, máy chiếu
4. Đặc điểm học sinh: đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 4.
5. Giáo viên: 2 giáo viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ B2, kỹ năng sư phạm chuẩn mực.

III. Kế hoạch thực hiện:

1/ Kế hoạch 4 tiết/tuần - TIẾNG ANH LỚP 5

1 tiết (làm quen sách Tiếng Anh 5)	= 1 tiết
3 tiết (<i>Starter</i>)	= 3 tiết
6 tiết / Unit - đơn vị bài học x 20	= 120 tiết
3 tiết / <i>Review & Funtime</i> - bài ôn tập x 4	= 12 tiết
Kiểm tra và sửa bài	= 4 tiết
Tổng số	= 140 tiết

2/ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC: TIẾNG ANH LỚP 5; Bộ sách: Global Success

Học kì I (18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết)

Tuần, tháng	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA Tiếng Anh 5 – Global Success				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng		
Tuần 1, tháng 9		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 5 và các tài liệu hỗ trợ liên quan trên mạng	Hướng dẫn sử dụng sách và học liệu mạng	Tiết 1	NLS 1.3.CB2a: Hướng dẫn HS cách truy cập và tổ chức tập học liệu âm thanh/video trên trang <i>hoclieu.vn</i>. Đạo đức: Biết giữ gìn sách giáo khoa cẩn thận, không làm rách hay vẽ bậy để sử dụng lâu bền.	
		STARTER	A. Back to school	Tiết 2	AI 5.A3.1: Nhận biết AI là công cụ hỗ trợ khởi đầu ngày học hiệu quả (ví dụ: dùng trợ lý ảo để tra từ vựng chào hỏi)	

	Me and my friends				ATGT: Nhắc nhở quy tắc an toàn khi di chuyển từ nhà đến trường.	
		STARTER	B. Classroom instructions	Tiết 3	NLS 4.1.CB2a: Lòng ghép quy tắc sử dụng thiết bị thông minh trong lớp: nghe hướng dẫn, không tự ý bấm/chạm vào máy tính của giáo viên. QPAN: Giáo dục tính kỷ luật khi thực hiện các hiệu lệnh tập thể.	
		STARTER	C. Activities we can do	Tiết 4	AI 5.A1.1: Nhận biết AI có thể thực hiện một số việc thay con người như Robot hỗ trợ luyện phát âm các từ chỉ hoạt động. Tiết kiệm nước: Vệ sinh cá nhân bằng lượng nước vừa đủ sau khi vận động.	
Tuần 2, tháng 9	Me and	UNIT 1: All about me!	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 5	AI 5.B1.2: Hiểu AI cần phục vụ công bằng, không phân biệt giới tính khi giới thiệu nhân dạng bạn bè . Quyền con người: Quyền được có họ tên và niềm tự hào về bản sắc cá nhân.	
		UNIT 1:	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 6	NLS 1.2.CB2a: Tập kiểm chứng thông tin về sở thích của nhân vật từ	

	my friends	All about me!			2 nguồn web khác nhau để đảm bảo tính chính xác Đạo đức: Tôn trọng sự khác biệt về sở thích của bạn bè trong lớp.	
		UNIT 1: All about me!	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 7	AI 5.A2.1: Biết mục đích chính của AI là hỗ trợ con người hỏi đáp thông tin nhanh chóng chứ không thay thế cảm xúc thật. STEM: Khám phá cấu tạo loa máy tính phát ra giọng đọc Tiếng Anh.	
		UNIT 1: All about me!	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 8	NLS 1.3.CB2b: Thực hành đặt tên và sắp xếp bài viết giới thiệu bản thân vào đúng thư mục "My Profile" trên máy tính. GDDP: Giới thiệu lòng ghép những đặc điểm tiêu biểu của thiếu nhi địa phương.	
Tuần 3, tháng 9		UNIT 1: All about me!	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 9	STEM: Tìm hiểu cách microphone nhận diện cao độ giọng nói khi HS luyện ngữ điệu câu hỏi. Đạo đức: Trung thực trong giao tiếp, không sử dụng công nghệ để nói dối	

	Me and my friends				thông tin cá nhân.	
		UNIT 1: All about me!	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 10</i>	NLS 3.1.CB2a: Thiết kế hồ sơ cá nhân số đơn giản trên Canva hoặc PowerPoint AI 5.A2.1: Hiểu AI hỗ trợ chỉnh sửa ảnh chân dung nhưng HS mới là người chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ	
		UNIT 2: Our homes	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 11</i>	AI 5.A1.1: Nhận biết xe tự lái (AI) hỗ trợ vận chuyển hàng hóa đến đúng địa chỉ nhà nhanh chóng. ATGT: Nhận biết các biển báo an toàn giao thông trên con phố gần nhà em.	
		UNIT 2: Our homes	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 12</i>	NLS 4.2.CB2b: Cảnh báo bảo mật thông tin địa chỉ nhà, không chia sẻ công khai lên mạng xã hội để tránh kẻ xấu lợi dụng GDDP: Nhận biết các kiểu nhà đặc trưng (nhà sàn, nhà ống) ở địa phương.	
Tuần 4, tháng 9		UNIT 2: Our homes	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 13</i>	AI 5.A1.1: Nhận biết các thiết bị thông minh (AI) giúp tăng tiện nghi cho ngôi nhà như điều hòa tự điều	

Me and my friends				chỉnh nhiệt độ. Tiết kiệm nước: Nhắc nhở khóa vòi nước khi dọn dẹp nhà cửa.	
	UNIT 2: Our homes	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 14	NLS 5.2.CB2b: Biết lựa chọn giữa sử dụng đồng hồ số hay ứng dụng nhắc việc để quản lý thời gian làm việc nhà. Đạo đức: Có ý thức tự giác chia sẻ việc nhà cùng cha mẹ.	
	UNIT 2: Our homes	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 15	STEM: Tìm hiểu cách âm thanh bài chant truyền qua wifi từ máy chủ đến loa lớp học. Bảo vệ môi trường: Tắt đèn và các thiết bị điện khi ra khỏi nhà/phòng học để tiết kiệm điện.	
	UNIT 2: Our homes	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Tiết 16	NLS 2.4.CB2a: Hợp tác nhóm trên Google Docs để cùng thiết kế mô hình 'Ngôi nhà thông minh'. AI 5.D2.1: Đề xuất ý tưởng Robot thu gom rác tự động cho khu phố nơi em ở.	

Tuần 5, tháng 10	Me and my friends	UNIT 3: My foreign friends	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 17	AI 5.B1.2: Hiểu AI cần phục vụ con người công bằng, không phân biệt quốc tịch khi tìm kiếm thông tin về các quốc gia. Quyền con người: Trẻ em thế giới đều có quyền được học tập.	
		UNIT 3: My foreign friends	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 18	NLS 1.1.CB2b: Thực hành tìm kiếm hình ảnh danh lam thắng cảnh thế giới một cách an toàn dưới sự hướng dẫn GDDP: Kể tên một địa danh địa phương thu hút nhiều khách quốc tế.	
		UNIT 3: My foreign friends	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 19	AI 5.A2.1: Nhận biết AI không có tính cách thật như con người, nó chỉ mô phỏng các đức tính tốt qua lập trình. Đạo đức: Trân trọng và học tập những tính cách tốt của bạn bè.	
		UNIT 3: My foreign friends	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 20	NLS 2.2.CB2b: Thực hành ghi nguồn "Image by Google" khi mượn ảnh bạn bè quốc tế làm bài tập QPAN: Ý thức bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc khi giao lưu với người nước	

					ngoài.	
Tuần 6, tháng 10	Me and my friends	UNIT 3: My foreign friends	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 21</i>	STEM: Tìm hiểu nguyên lý ứng dụng dịch thuật AI chuyển đổi ngôn ngữ dựa trên dữ liệu văn bản. Đạo đức: Thể hiện lòng hiếu khách, lịch sự khi gặp gỡ bạn bè đến từ các nước khác.	
		UNIT 3: My foreign friends	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 22</i>	NLS 3.2.CB2a: Tạo một video ngắn chào mừng bạn nước ngoài bằng Tiếng Anh kết hợp ảnh chụp địa phương AI 5.A3.1: Quyết định chọn lọc các thông tin văn hóa tích cực khi chia sẻ lên môi trường mạng.	
		UNIT 4: Our free-time activities	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 23</i>	AI 5.C5.1: Biết AI (Youtube Kids) gợi ý video giải trí dựa trên sở thích cá nhân của học sinh. NLS 4.3.CB2a: Khuyến khích HS vận động cơ thể thay vì ngồi máy tính quá 20 phút.	
		UNIT 4:	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 24</i>	NLS 1.2.CB2a: Tập nhận biết các quảng cáo 'game' miễn phí có chứa	

		Our free-time activities			mã độc khi tìm kiếm hoạt động giải trí . Đạo đức: Biết lựa chọn các trò chơi lành mạnh, không gây nghiện.	
Tuần 7, tháng 10	Me and my friends	UNIT 4: Our free-time activities	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 25</i>	AI 5.A1.1: Hiểu AI hỗ trợ dự báo thời tiết giúp gia đình lên lịch trình dã ngoại cuối tuần an toàn. Bảo vệ môi trường: Ý thức giữ gìn vệ sinh, không vứt rác tại các khu dã ngoại.	
		UNIT 4: Our free-time activities	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 26</i>	NLS 5.3.CB2b: Tuân theo quy trình tự kiểm tra lỗi chính tả trên máy trước khi nộp bài viết về hoạt động cuối tuần GDDP: Giới thiệu các khu vui chơi an toàn tại địa phương em.	
		UNIT 4: Our free-time activities	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 27</i>	STEM: Tìm hiểu cách cảm biến chuyển động trong kính VR tạo ra trải nghiệm trò chơi ảo sinh động. ATGT: Nhắc nhở an toàn khi đi xe đạp hoặc trượt patin trong giờ rảnh rỗi.	
		UNIT 4:	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 28</i>	NLS 3.1.CB2b: Thiết kế tờ rơi số (Digital Flyer) giới thiệu câu lạc bộ	

		Our free-time activities			Tiếng Anh trên Canva AI 5.D2.1: Đề xuất ý tưởng Robot hỗ trợ hướng dẫn các bạn cùng chơi thể thao	
Tuần 8, tháng 10	Me and my friends	UNIT 5: My future job	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 29</i>	AI 5.A1.1: Nhận biết AI làm các việc nguy hiểm thay con người như Robot cứu hỏa hoặc Robot thám hiểm đại dương. Đạo đức: Trân trọng và biết ơn mọi ngành nghề trong xã hội.	
		UNIT 5: My future job	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 30</i>	NLS 1.1.CB2a: Thực hành xác định từ khóa phù hợp để tìm hình ảnh minh họa cho nghề nghiệp mơ ước. Quyền con người: Trẻ em có quyền được ước mơ về tương lai.	
		UNIT 5: My future job	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 31</i>	AI 5.A2.1: Hiểu AI hỗ trợ nâng cao năng suất công việc chứ không thay thế hoàn toàn tình cảm của bác sĩ hay giáo viên GDDP: Nhận biết các nghề truyền thống tiêu biểu tại quê hương.	
		UNIT 5:	Lesson 2 –	<i>Tiết</i>	NLS 2.6.CB2b: Biết bảo vệ danh tiếng	

		My future job	Activity 4 - 6	32	số bằng cách chỉ chia sẻ những dự định và ước mơ tích cực trên mạng QPAN: Trân trọng vai trò bảo vệ an ninh tổ quốc của các chú bộ đội.	
Tuần 9, tháng 11	Me and my friends	UNIT 5: My future job	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 33</i>	STEM: Khám phá cấu tạo cơ học của các dòng Robot phẫu thuật hiện đại dùng trong y tế. Đạo đức: Chăm chỉ học tập và rèn luyện để thực hiện ước mơ nghề nghiệp trong kỉ nguyên số.	
		UNIT 5: My future job	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 34</i>	NLS 3.1.CB2a: Tạo một 'Bảng tầm nhìn nghề nghiệp' số bằng PowerPoint hoặc Google Slides AI 5.D2.1: Cải tiến ý tưởng Robot giúp việc gia đình trở nên thông minh hơn	
		REVIEW 1	Activity 1 - 2	<i>Tiết 35</i>	AI 5.B3.1: Thảo luận việc con người cần hiểu lý do AI đưa ra đáp án trắc nghiệm để tin tưởng đúng mức Đạo đức: Trung thực trong quá trình tự ôn tập và đối chiếu đáp án.	
		REVIEW 1	Activity 3 - 5	<i>Tiết</i>	NLS 3.2.CB2a: Tương tác với phần	

				36	mềm học tập để tự làm bài ôn tập và nhận kết quả phản hồi tức thì Quyền con người: Quyền được đánh giá công bằng và khuyến khích nỗ lực.	
Tuần 10, tháng 11	Me and my school	EXTENSION	Activity 1 - 3	Tiết 37	STEM: Tham gia hoạt động giải đố số học và từ vựng giúp phát triển tư duy logic. NLS 2.6.CB2a: Xác định danh tính số: Biết cách đặt biệt danh Tiếng Anh lịch sự khi tham gia trò chơi lớp.	
		UNIT 6: Our school rooms	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 38	AI 5.A2.1: Nhận biết bảng tương tác và Robot hỗ trợ giảng dạy dùng AI đang được ứng dụng trong trường học. Đạo đức: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và tài sản chung của nhà trường.	
		UNIT 6: Our school rooms	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 39	NLS 4.1.CB2a: Thực hành thao tác an toàn bật/tắt thiết bị tại phòng máy tính của trường GDDP: Giới thiệu lồng ghép về phòng truyền thống hoặc các công trình tiêu biểu của trường em.	

		UNIT 6: Our school rooms	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 40	AI 5.A1.1: Nhận diện hệ thống AI trong thư viện trường giúp phân loại và tìm kiếm sách nhanh chóng Tiết kiệm nước: Nhắc nhở tắt bớt các vòi nước không dùng tại khu vực vườn trường.	
Tuần 11, tháng 11	Me and my school	UNIT 6: Our school rooms	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 41	NLS 2.3.CB2b: Thảo luận về các công cụ số giúp HS tìm kiếm thông tin về các sự kiện văn hóa, thể thao của trường QPAN: Ý thức bảo vệ trật tự an ninh trong khuôn viên trường học.	
		UNIT 6: Our school rooms	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 42	STEM: Tìm hiểu vì sao âm thanh lại vang hơn ở các phòng có diện tích lớn như nhà tập đa năng (Gym). Đạo đức: Xếp hàng ngay ngắn, không làm ồn khi di chuyển giữa các phòng chức năng.	
		UNIT 6: Our school rooms	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 43	NLS 3.1.CB2a: Thiết kế Poster số giới thiệu ngôi trường mến yêu bằng ứng dụng Canva AI 5.D2.1: Đề xuất ý tưởng Robot vệ	

					sinh tự động để giữ sân trường luôn sạch đẹp	
		UNIT 7: Our favourite school activities	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 44	AI 5.C5.1: Biết AI được ứng dụng rộng rãi trong môn Tin học và Tiếng Anh để hỗ trợ học sinh học tập Đạo đức: Chăm chỉ và yêu thích tất cả các môn học được dạy ở trường.	
Tuần 12, tháng 11	Me and my school	UNIT 7: Our favourite school activities	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 45	NLS 1.1.CB2a: Biết cách xác định từ khóa phù hợp để tìm hình ảnh minh họa cho thời khóa biểu trên Internet . GDDP: Nhận biết các môn học ngoại khóa đặc thù của địa phương.	
		UNIT 7: Our favourite school activities	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 46	AI 5.A3.1: Hiểu rằng mỗi người cần biết cách sử dụng AI để phục vụ việc học môn Toán và Khoa học hiệu quả hơn Quyền con người: Quyền được tiếp cận thông tin đa dạng.	
		UNIT 7: Our favourite school	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 47	NLS 5.2.CB2c: Tự chọn cách trang trí thời khóa biểu số trên máy tính theo phong cách riêng của mình	

		activities			Bảo vệ môi trường: Hạn chế in ấn tài liệu giấy không cần thiết.	
		UNIT 7: Our favourite school activities	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 48</i>	STEM: Tìm hiểu cách các thiết bị hỗ trợ (như tai nghe) giúp HS tập trung hơn trong giờ học Âm nhạc. ATGT: Nhắc nhở an toàn khi tham gia các chuyến tham quan thực tế môn Địa lý.	
Tuần 13, tháng 11	Me and my school	UNIT 7: Our favourite school activities	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 49</i>	NLS 2.4.CB2a: Hợp tác nhóm trên Canva để cùng làm một Poster thời khóa biểu chung của cả lớp AI 5.D1.1: Tìm hiểu quy trình 'huấn luyện' AI đơn giản để máy giúp em giải bài tập cơ bản.	
		UNIT 8: In our classroom	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 50</i>	AI 5.B1.2: Hiểu AI hỗ trợ HS công bằng trong việc tìm kiếm tài liệu học môn học yêu thích . Đạo đức: Tôn trọng sở thích và năng khiếu môn học khác nhau của các bạn.	
		UNIT 8: In our	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 51</i>	NLS 1.2.CB2a: Tập kiểm chứng thông tin về lợi ích của môn Tiếng Anh từ các trang web giáo dục uy tín.	

		classroom			GDDP: Giới thiệu các câu lạc bộ môn học nổi tiếng tại địa phương.	
		UNIT 8: In our classroom	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 52	AI 5.A2.1: Nhận biết các ứng dụng trợ lý học tập (AI) giúp cá nhân hóa việc học theo năng lực của từng em . Đạo đức: Luôn sẵn lòng giúp đỡ bạn cùng tiến trong học tập.	
Tuần 14, tháng 12	Me and my school	UNIT 8: In our classroom	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 53	NLS 2.5.CB2c: Phân biệt cách trao đổi với thầy cô và với bạn bè về môn học trên môi trường mạng STEM: Khám phá cấu tạo của các dụng cụ thí nghiệm trong môn Khoa học.	
		UNIT 8: In our classroom	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 54	STEM: Tìm hiểu nguyên lý ánh sáng khúc xạ qua lăng kính được ứng dụng trong môn Mỹ thuật. Bảo vệ môi trường: Thu gom và tái chế các dụng cụ học tập cũ để bảo vệ môi trường trường học.	
		UNIT 8: In our classroom	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 55	NLS 3.1.CB2a: Tạo một 'Tạp chí số' về các môn học yêu thích của lớp em bằng PowerPoint	

					AI 5.D2.1: Cải tiến hệ thống gợi ý bài hát học Tiếng Anh của Robot lớp học	
		UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 56	AI 5.C5.1: Nhận biết camera AI có thể nhận diện và đếm số lượng HS tham gia múa hát tập thể QPAN: Giáo dục tinh thần đoàn kết và ý thức kỷ luật khi hoạt động nhóm.	
Tuần 15, tháng 12	Me and my school	UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 57	NLS 4.3.CB2a: Khuyến khích HS ra sân chơi vận động thay vì sử dụng điện thoại/máy tính quá 20 phút. Quyền con người: Trẻ em có quyền được vui chơi văn nghệ.	
		UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 58	AI 5.A1.1: Biết AI (chatbot) có thể hỗ trợ HS đăng ký tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường nhanh chóng . Đạo đức: Không làm phiền các bạn đang tập trung đọc sách.	
		UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 59	NLS 2.1.CB2b: Biết chọn phương tiện (gọi video hay gửi ảnh) để khoe các hoạt động trường với cha mẹ an toàn.	

					Tiết kiệm nước: Khóa vòi nước sau khi dọn vệ sinh lớp.	
		UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 60</i>	STEM: Khám phá cách các khớp của Robot thực hiện hành động nhảy dây nhịp nhàng. GDDP: Giới thiệu lồng ghép về các lễ hội thể thao học đường thường niên tại quê hương em.	
Tuần 16, tháng 12	Me and my school	UNIT 9: Our outdoor activities	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 61</i>	NLS 3.2.CB2a: Tạo một Album ảnh số tổng kết các hoạt động học tập sôi nổi của lớp trong học kỳ 1. AI 5.A3.1: Quyết định chọn lọc những hình ảnh đẹp, văn minh để đăng tải.	
		UNIT 10: Our school trip	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 62</i>	AI 5.A1.1: Biết AI (Google Maps) hỗ trợ gia đình tìm đường đến các địa điểm du lịch nhanh chóng và an toàn. ATGT: Nhắc nhở thắt dây an toàn khi đi xe van hoặc máy bay.	
		UNIT 10: Our school trip	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 63</i>	NLS 4.2.CB2b: Tuyệt đối không công khai lộ trình du lịch chi tiết khi đang vắng nhà để bảo vệ an toàn cho ngôi nhà.	

					GDDP: Giới thiệu các địa danh nghỉ mát nổi tiếng quê em.	
		UNIT 10: Our school trip	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 64</i>	AI 5.A2.1: Hiểu AI giúp chỉnh sửa và cải thiện chất lượng ảnh chụp kỳ nghỉ hè thêm sinh động. Bảo vệ môi trường: Ý thức giữ sạch bãi biển, không vứt rác xuống biển.	
Tuần 17, tháng 12	Me and my school	UNIT 10: Our school trip	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 65</i>	NLS 1.3.CB2b: Thực hành cách sắp xếp các tệp ảnh kỳ nghỉ vào đúng thư mục "My Summer" trên máy tính. Đạo đức: Biết quan tâm và chia sẻ những món quà nhỏ sau chuyến đi.	
		UNIT 10: Our school trip	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 66</i>	STEM: Tìm hiểu nguyên lý ánh sáng mặt trời tạo ra màu xanh của biển và hiện tượng cầu vồng. QPAN: Nhận biết các ký hiệu an toàn và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo.	
		UNIT 10: Our school trip	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 67</i>	NLS 3.1.CB2a: Thiết kế một cuốn 'Cẩm nang du lịch xanh' số đơn giản trên Canva. AI 5.D2.1: Đề xuất tính năng AI giúp cảnh báo các vùng nước sâu nguy	

					hiếm cho du khách.	
		REVIEW 2	Activity 1 - 2	Tiết 68	AI 5.B3.1: Giải thích vì sao cần hiểu lý do Robot chấm bài trắc nghiệm sai để HS tự tin hơn khi tự học NLS 4.2.CB1a: Thực hành che tay khi nhập mật khẩu máy tính.	
Tuần 18, tháng 01	Me and my school	REVIEW 2	Activity 3 - 5	Tiết 69	NLS 5.4.CB2a: Tự nhận ra kỹ năng gõ Tiếng Anh và tìm kiếm thông tin của bản thân đã tiến bộ sau HK1. Đạo đức: Thể hiện tính liêm chính và tự trọng trong học tập.	
		EXTENSION	Activity 1 - 3	Tiết 70	STEM: Tham gia thiết kế mô hình "Trường học 4.0" bằng bìa cứng có tích hợp các yếu tố AI đơn giản. NLS 2.6.CB2b: Bảo vệ danh tiếng số của lớp bằng cách chỉ chia sẻ ảnh tích cực.	
		Kiểm tra Học kì 1		Tiết 71	Đạo đức: Tuyệt đối trung thực, không gian lận trong thi cử.	
		Chữa bài		Tiết 72	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ giáo viên phân tích kết quả học tập để đưa ra những lời khuyên phù hợp nhất cho	

GDDP: Chúc mừng năm mới theo phong tục địa phương.

Học kì II (*18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết*)

CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA

Tuần/ tháng	Tiếng Anh 5 – Global Success				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng		
Tuần 19, tháng 01	Me and my family	UNIT 11: Family time	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 73	<p>AI 5.A1.1: Nhận biết AI (facial recognition) hỗ trợ phân loại ảnh gia đình theo từng thành viên tự động.</p> <p>Đạo đức: Dành thời gian quan tâm và giúp đỡ ông bà, cha mẹ.</p>	
		UNIT 11: Family time	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 74	<p>NLS 4.2.CB2b: Cảnh báo: Tuyệt đối không đăng ảnh người thân đang làm việc riêng tư lên mạng xã hội khi chưa được phép</p> <p>Quyền con người: Trẻ em có quyền được sống hạnh phúc.</p>	
		UNIT 11: Family time	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 75	<p>AI 5.A2.1: Hiểu AI (Google Maps) hỗ trợ gia đình tìm đường đến các điểm vui chơi nhanh chóng và an toàn.</p> <p>GDDP: Giới thiệu các địa điểm dã ngoại nổi tiếng tại địa phương.</p>	

		UNIT 11: Family time	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 76	NLS 1.3.CB2b: Thực hành sắp xếp các tệp ảnh kỷ niệm gia đình vào thư mục "Family Time" khoa học Tiết kiệm nước: Khóa vòi nước khi rửa bát đĩa giúp mẹ.	
Tuần 20, tháng 01	Me and my family	UNIT 11: Family time	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 77	STEM: Tìm hiểu cách loa thông minh trong gia đình nhận diện cao độ giọng nói để thực hiện lệnh. Đạo đức: Phép lịch sự khi giao tiếp với các thành viên khác lứa tuổi trong nhà.	
		UNIT 11: Family time	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Tiết 78	NLS 3.1.CB2a: Thiết kế Album ảnh gia đình số bằng PowerPoint hoặc Canva AI 5.D2.1: Đề xuất ý tưởng Robot nhắc nhở lịch sinh hoạt chung cho cả gia đình	
		UNIT 12: Our Tet oliday	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 79	AI 5.B1.2: Hiểu AI cần cung cấp thông tin công bằng về các văn hóa lễ hội đa dạng trên thế giới GDDP: Giới thiệu các phong tục đón Tết đặc trưng của quê hương em.	
		UNIT 12:	Lesson 1 –	Tiết	NLS 1.1.CB2b: Thực hành tìm kiếm	

		Our Tet holiday	Activity 4 - 6	80	hình ảnh lễ hội truyền thống Việt Nam trên Internet an toàn. Đạo đức: Có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	
Tuần 21, tháng 01	Me and my family	UNIT 12: Our Tet holiday	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 81	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ dự báo thời tiết Tết chính xác để gia đình chuẩn bị trang phục du xuân phù hợp. ATGT: Quy tắc an toàn khi tham gia giao thông ngày lễ.	
		UNIT 12: Our Tet holiday	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 82	NLS 2.5.CB2a: Quy tắc Netiquette: Gửi lời chúc Tết lịch sự, văn minh đến bạn bè và thầy cô trên mạng. Tiết kiệm nước: Tiết kiệm nước khi dọn dẹp nhà cửa đón Tết.	
		UNIT 12: Our Tet holiday	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 83	STEM: Khám phá cách các hiệu ứng âm thanh (pháo hoa) được tạo ra và tích hợp vào video bài hát. Đạo đức: Bé biết chúc Tết và nhận lì xì bằng hai tay lễ phép.	
		UNIT 12: Our Tet	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 84	NLS 2.4.CB2a: Làm việc nhóm trên Google Docs để cùng lên danh sách	

		holiday			các việc cần làm ngày Tết. AI 5.D1.1: Ý tưởng Robot hỗ trợ gói bánh chưng tự động.	
Tuần 22, tháng 01	Me and my family	UNIT 13: Our special days	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 85	AI 5.A3.1: Nhận biết AI (như ứng dụng Lịch) giúp tự động nhắc nhở các ngày lễ quan trọng trong năm. Quyền con người: Trẻ em có quyền tham gia lễ hội.	
		UNIT 13: Our special days	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 86	NLS 1.2.CB2a: Tập kiểm chứng thông tin về nguồn gốc các ngày lễ từ các trang web giáo dục uy tín. GDDP: Tìm hiểu về các lễ hội truyền thống tại địa phương em.	
		UNIT 13: Our special days	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 87	AI 5.C5.1: Biết AI (như máy thanh toán tự động) giúp nhận diện và tính tiền thực phẩm party nhanh chóng. Đạo đức: Xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh.	
		UNIT 13: Our special days	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 88	NLS 3.3.CB2a: Tôn trọng bản quyền: Khi lấy ảnh món ăn từ Google để làm thực đơn party, bé biết ghi nguồn.	

					Bảo vệ môi trường: Hạn chế đồ nhựa một lần.	
Tuần 23, tháng 02	Me and my family	UNIT 13: Our special days	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 89	STEM: Tìm hiểu nguyên lý truyền âm qua micro không dây tại các sân khấu lễ hội lớn. QPAN: Nhận biết các quy tắc an toàn nơi đông người khi tham gia các sự kiện văn hóa.	
		UNIT 13: Our special days	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Tiết 90	NLS 3.2.CB2a: Tạo một video ngắn (clip) mời bạn đến dự ngày lễ đặc biệt của mình. AI 5.D2.1: Cải tiến Robot phục vụ bữa tiệc để nó biết chúc mừng khách bằng nhiều ngôn ngữ	
		UNIT 14: Staying healthy	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 91	AI 5.A1.1: Nhận biết các ứng dụng AI (fitness tracker) hỗ trợ theo dõi thói quen vận động hằng ngày. Đạo đức: Có ý thức tự giác rèn luyện thân thể.	
		UNIT 14: Staying healthy	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 92	NLS 4.3.CB2a: Thực hành quy tắc 20-20-20 để bảo vệ đôi mắt khi sử dụng máy tính quá lâu	

					Tiết kiệm nước: Hướng dẫn rửa hoa quả sạch bằng lượng nước vừa đủ.	
Tuần 24, tháng 02	Me and my family	UNIT 14: Staying healthy	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 93	AI 5.A2.1: Hiểu AI hỗ trợ gợi ý thực đơn dinh dưỡng dựa trên dữ liệu sức khỏe cá nhân GDDP: Nhận biết các loại rau quả sạch đặc sản của địa phương.	
		UNIT 14: Staying healthy	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 94	NLS 5.2.CB2b: Biết lựa chọn giữa việc dùng đồng hồ bấm giờ hay app để quản lý thời gian tập thể dục. Quyền con người: Quyền được chăm sóc sức khỏe.	
		UNIT 14: Staying healthy	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết</i> 95	STEM: Khám phá cách các khớp Robot mô phỏng chuyển động của con người khi tập Aerobics. Bảo vệ môi trường: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch môi trường.	
		UNIT 14: Staying healthy	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết</i> 96	NLS 2.6.CB2b: Biết cách bảo vệ danh tiếng trực tuyến bằng việc chia sẻ những thói quen sống lành mạnh. AI 5.D2.1: Ý tưởng 'Robot bác sĩ dinh	

					đường' trong trường học.	
Tuần 25, tháng 03	Me and my family	UNIT 15: Our health	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 97	AI 5.B1.2: Hiểu Robot y tế dùng AI hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán bệnh chính xác nhưng cần sự kiểm soát của người. Đạo đức: Biết quan tâm thăm hỏi khi bạn bị ốm.	
		UNIT 15: Our health	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 98	NLS 1.1.CB2a: Biết cách xác định từ khóa phù hợp (tên các triệu chứng) để tra cứu cách sơ cứu cơ bản trên mạng. QPAN: Nhận biết kỹ năng bảo vệ mình khi gặp sự cố.	
		UNIT 15: Our health	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 99	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ nhắc nhở thời gian uống thuốc một cách khoa học cho người bệnh. Đạo đức: Tuyệt đối không tự ý dùng thuốc khi chưa có người lớn.	
		UNIT 15: Our health	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 100	NLS 5.3.CB2b: Tuân theo quy trình tự kiểm tra lỗi chính tả trên máy trước khi nộp bài viết về sức khỏe.	

					Tiết kiệm nước: Nhắc nhở uống nước sạch để bảo vệ sức khỏe.	
Tuần 26, tháng 03	Me and my family	UNIT 15: Our health	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 101</i>	STEM: Khám phá cấu tạo ống nghe bác sĩ và cách nó khuếch đại âm thanh nhịp tim. GDDP: Tìm hiểu về các trạm y tế hoặc bệnh viện lớn gần khu vực trường em.	
		UNIT 15: Our health	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 102</i>	NLS 3.1.CB2b: Tự thiết kế một 'Cẩm nang sơ cứu số' (Digital First Aid Guide) đơn giản trên Canva. AI 5.D2.1: Ý tưởng AI giúp quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử học sinh.	
		REVIEW 3	Activity 1 - 2	<i>Tiết 103</i>	AI 5.B3.1: Thảo luận việc con người cần chịu trách nhiệm cuối cùng về các kết quả tự học do AI đưa ra. Đạo đức: Trung thực trong học tập, không gian lận.	
		REVIEW 3	Activity 3 - 5	<i>Tiết 104</i>	NLS 3.2.CB2a: Tương tác với phần mềm trắc nghiệm trực tuyến để tự đo lường tiến độ học tập HK2. Quyền con người: Quyền được đánh	

					giá công bằng.	
Tuần 27, tháng 03	Me and the world around	EXTENSION	Activity 1 - 3	Tiết 105	STEM: Hoạt động giải đố số học và từ vựng về chủ đề sức khỏe phát triển tư duy. NLS 2.6.CB2a: Xác định danh tính số: Đặt biệt danh Tiếng Anh lịch sự trên nhóm lớp.	
		UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 106	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ các nhà khí tượng thủy văn dự báo bão, lũ để giảm thiểu thiệt hại. GDDP: Nhận biết các mùa đặc trưng tại vùng miền em sinh sống.	
		UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 107	NLS 4.1.CB2b: Biết cách nhận biết và tránh các thông báo giả mạo về thời tiết có chứa mã độc. Bảo vệ môi trường: Biến đổi khí hậu làm thay đổi quy luật các mùa.	
		UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 108	AI 5.C5.1: Trải nghiệm AI gợi ý trang phục phù hợp với từng mùa dựa trên dữ liệu hình ảnh. Đạo đức: Biết quan tâm, nhắc nhở em	

					nhỏ mặc đủ ấm/mát.	
Tuần 28, tháng 03	Me and the world around	UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 109</i>	NLS 5.2.CB2c: Tự chọn cách trình bày bài hát về bốn mùa (hát đơn hay video minh họa). ATGT: Nhắc nhở an toàn giao thông khi đi lại trong mùa mưa lũ.	
		UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 110</i>	STEM: Tìm hiểu nguyên lý ánh sáng mặt trời tạo ra cầu vồng sau cơn mưa. Tiết kiệm nước: Lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ nguồn nước sạch trước hạn hán.	
		UNIT 16: Seasons and the weather	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 111</i>	NLS 2.4.CB2a: Cùng bạn thực hiện bảng theo dõi thời tiết địa phương trên Google Sheets. AI 5.D2.1: Đề xuất tính năng AI giúp tự động đóng cửa sổ khi trời sắp mưa.	
		UNIT 17: Travel	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 112</i>	AI 5.A1.1: Nhận biết các ứng dụng đặt vé tàu xe (AI) giúp con người lên kế hoạch đi lại dễ dàng. GDDP: Giới thiệu địa danh du lịch nổi tiếng địa phương em.	

Tuần 29, tháng 04	Me and the world around	UNIT 17: Travel	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Tiết 113	NLS 1.1.CB2b: Tìm kiếm thông tin về giờ tàu/máy bay xuất phát trên Internet dưới sự hướng dẫn. Quyền con người: Quyền được tự do đi lại và khám phá.	
		UNIT 17: Travel	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 114	AI 5.A2.1: Hiểu AI hỗ trợ chỉnh sửa video du lịch thêm chuyên nghiệp và hấp dẫn. Đạo đức: Văn hóa ứng xử lịch sự tại các khu di tích tôn nghiêm.	
		UNIT 17: Travel	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 115	NLS 4.2.CB2b: Tuyệt đối không chia sẻ vị trí trực tiếp (Live Location) khi đi du lịch một mình . Bảo vệ môi trường: Du lịch xanh, không vứt rác thải nhựa.	
		UNIT 17: Travel	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 116	STEM: Khám phá cách sóng vệ tinh (GPS) truyền dữ liệu định vị phương tiện đang di chuyển. QPAN: Nhận biết các ký hiệu và biển báo an toàn tại nhà ga, bến xe.	
		UNIT 17: Travel	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Tiết 117	NLS 3.1.CB2a: Thiết kế Poster quảng	

Tuần 30, tháng 04	Me and the world around				bá du lịch địa phương bằng Canva. AI 5.D1.1: Ý tưởng 'Robot hướng dẫn viên' biết kể chuyện lịch sử vùng miền	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 118</i>	AI 5.A1.1: Nhận biết các phương tiện tự lái (AI) đang dần phổ biến để hỗ trợ con người di chuyển. ATGT: Giáo dục ý thức tuân thủ luật giao thông đường bộ.	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 119</i>	NLS 1.2.CB2a: Tập so sánh giá vé và thời gian của 2 loại phương tiện từ nguồn tin cậy. Bảo vệ môi trường: Khuyến khích sử dụng xe bus điện và xe đạp.	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 120</i>	AI 5.A2.1: Hiểu AI (trợ lý giọng nói) giúp bác tài tìm đường ngắn nhất để tránh tắc đường. Đạo đức: Sẵn lòng giúp đỡ, chỉ đường cho người khác tận tình.	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 121</i>	NLS 2.1.CB2b: Biết cách chọn phương tiện (nhắn tin/gọi video) để thông báo lộ trình cho bố mẹ.	

Tuần 31, tháng 04	Me and the world around				QPAN: Bảo vệ trật tự an toàn giao thông đô thị.	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 122</i>	STEM: Tìm hiểu cấu tạo động cơ điện đơn giản của các dòng xe xanh hiện nay. GDDP: Nhận biết các phương tiện vận tải đặc thù ở địa phương (đò, phà).	
		UNIT 18: Means of transport	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 123</i>	NLS 3.2.CB2a: Tạo một đoạn phim ngắn (animation) về các phương tiện di chuyển trong tương lai. AI 5.D2.1: Ý tưởng 'Robot điều phối giao thông' tại cổng trường.	
		UNIT 19: Places of interest	Lesson 1 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 124</i>	AI 5.B1.2: Hiểu AI hỗ trợ bảo tồn di sản văn hóa qua việc tái hiện không gian di tích 3D . GDDP: Giới thiệu các di tích lịch sử hoặc công viên văn hóa nổi tiếng.	
		UNIT 19: Places of interest	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 125</i>	NLS 1.1.CB2a: Xác định từ khóa để tìm video giới thiệu các kỳ quan thế giới trên Youtube Kids. Đạo đức: Trân trọng và giữ gìn các di sản văn hóa của nhân loại.	

Tuần 32, tháng 04	Me and the world around	UNIT 19: Places of interest	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Tiết 126	AI 5.A3.1: Hiểu con người cần kiểm tra lại các đánh giá về địa danh vì có thể do AI tạo giả. Quyền con người: Quyền tiếp cận giá trị văn hóa.	
		UNIT 19: Places of interest	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Tiết 127	NLS 3.3.CB2a: Tôn trọng bản quyền: Khi viết bài giới thiệu địa danh, HS ghi rõ nguồn ảnh đã dùng. Bảo vệ môi trường: Không viết vẽ bậy lên di tích.	
		UNIT 19: Places of interest	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Tiết 128	STEM: Khám phá kỹ thuật Flycam (có tích hợp AI) dùng để chụp ảnh danh thắng từ trên cao. QPAN: Nhận biết quy định vùng cấm tại các địa điểm quan trọng.	
Tuần 33, tháng 05	Me	UNIT 19: Places of interest	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Tiết 129	NLS 2.2.CB2b: Biết cách trích dẫn lời nhận xét hay của bạn về địa danh trong dự án nhóm. AI 5.D2.1: Cải tiến hệ thống thuyết minh tự động tại các bảo tàng.	
		UNIT 20:	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Tiết 130	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ cha mẹ đặt vé du lịch hè giá rẻ và an toàn dựa	

	and the world around	Our summer holidays			trên nhu cầu gia đình. Đạo đức: Giúp đỡ cha mẹ chuẩn bị hành trang cho kỳ nghỉ.	
		UNIT 20: Our summer holidays	Lesson 1 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 131</i>	NLS 4.2.CB2b: Cảnh báo: Tuyệt đối không công khai thông tin chi tiết vé/phòng khách sạn lên mạng xã hội. Bảo vệ môi trường: Giữ sạch bãi biển quê hương.	
		UNIT 20: Our summer holidays	Lesson 2 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 132</i>	AI 5.A2.1: Nhận biết AI trong máy ảnh giúp em lưu giữ khoảnh khắc hè rực rỡ và sắc nét nhất. GDDP: Kể tên các hoạt động vui chơi hè thú vị tại địa phương.	
Tuần 34,	Me and the world	UNIT 20: Our summer holidays	Lesson 2 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 133</i>	NLS 2.6.CB2b: Biết xây dựng 'Dấu vết số' tích cực bằng những bài đăng ý nghĩa về mùa hè. QPAN: An toàn phòng chống đuối nước khi đi nghỉ mát vùng sông nước.	
		UNIT 20: Our summer holidays	Lesson 3 – Activity 1 - 3	<i>Tiết 134</i>	STEM: Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của kính bơi và thiết bị lặn biển hiện đại.	

tháng 05	around				Tiết kiệm nước: Nhắc nhở tắm tráng nhanh bằng lượng nước vừa đủ sau khi bơi.	
		UNIT 20: Our summer holidays	Lesson 3 – Activity 4 - 6	<i>Tiết 135</i>	NLS 5.4.CB2a: Tự nhận ra kỹ năng thiết kế số của mình đã tiến bộ thế nào sau một năm học. AI 5.D2.1: Bình chọn tính năng AI hữu ích nhất năm qua.	
		REVIEW 4	Activity 1 - 2	<i>Tiết 136</i>	AI 5.B3.1: Giải thích vì sao cần hiểu lý do Robot chấm bài sai để HS tự tin hơn khi tự ôn tập. Đạo đức: Thể hiện tính liêm chính trong tự đánh giá.	
Tuần 35, tháng 05		REVIEW 4	Activity 3 - 5	<i>Tiết 137</i>	NLS 3.1.CB2a: Tạo một 'Tập chí ảnh số' tổng kết các hoạt động vui nhất của lớp trong năm qua. Quyền con người: Quyền được ghi nhận và khen thưởng.	
		EXTENSION	Activity 1 - 3	<i>Tiết 138</i>	STEM: Hoạt động thiết kế "Ngôi trường xanh" tích hợp công nghệ từ vật liệu tái chế.	

	Me and the world around				NLS 2.6.CB2b: Bảo vệ danh tiếng trực tuyến của lớp bằng việc chia sẻ ảnh tích cực.	
		Kiểm tra Học kì 2		<i>Tiết 139</i>	Đạo đức: Tuyệt đối trung thực, không gian lận trong thi cử cuối năm.	
		Chữa bài		<i>Tiết 140</i>	AI 5.A1.1: Biết AI hỗ trợ thầy cô phân tích kết quả học tập để có những lời khuyên phù hợp cho em. GDDP: Lời chúc nghỉ hè theo phong cách địa phương.	

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Ban giám hiệu nhà trường:

- Quan tâm và tạo điều kiện cho các phòng chức năng môn Tiếng Anh có đủ trang thiết bị dạy học: màn hình TV, máy tính kết nối Internet, loa.
- Phân bổ kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 4 tiết/ tuần.

2. Giáo viên:

- Giáo viên nghiên cứu thêm các quy định công văn của ngành và các tài liệu về việc hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

P. HIỆU TRƯỞNG

KHÔI TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

(Ký và ghi rõ họ tên)

uigeli.xyz
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)